

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 4

Phẩm 2: HỌC QUÁN (2)

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã có thể thành tựu được các công đức như vậy, thì Tứ đại Thiên vương ở thế giới ba lần ngàn đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Nay đây, chúng ta nên đem bốn bát dâng lên Bồ-tát này, cũng như xưa kia, Thiên vương đã dâng bát lên Đức Phật.” Bấy giờ, các cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trong thế giới ba lần ngàn đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta đều nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngôi khen vị Bồ-tát ấy, khiến cho hung đảng A-tố-lạc tổn giảm dần, làm cho các Thiên chúng, quyến thuộc được tăng thêm.” Khi ấy, các cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trong thế giới ba lần ngàn, cũng đều vui mừng hớn hở, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp mâu nhiệm, để đem lại lợi ích cho tất cả.”

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng trưởng, thì các hàng thiện nam, thiện nữ, trong thế giới đó, hoặc thấy, hoặc nghe, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta nguyện sẽ làm cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc, trí thức, bằng hữu với Bồ-tát ấy; nhờ phương tiện này, mà tu hành các nghiệp thiện, cũng sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.”

Lúc này, Thiên chúng trong cõi Tứ đại Thiên vương, ở thế giới ấy, cho đến trời Sắc cứu cánh hoặc thấy, hoặc nghe, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: “Chúng ta sẽ tạo các phương tiện, để cho vị Bồ-tát ấy xa lìa những việc chẳng phải phạm hạnh, từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, thường tu phạm hạnh. Vì sao vậy? Vì nếu nhiễm nơi sắc dục, thì sinh ở cõi Phạm thiên còn có thể bị chướng ngại, hưởng hồ là chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên Bồ-tát là người đoạn dục, xuất gia, tu phạm hạnh, mới có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chứ chẳng phải là người không đoạn dục.”

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cần phải có cha mẹ, vợ con, các thân hữu không?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Hoặc có Bồ-tát có đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, mà tu hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có Đại Bồ-tát không có vợ con, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật thường tu phạm hạnh, không hoại đồng chân; hoặc có Đại Bồ-tát, dùng phương tiện khéo léo, thị hiện thọ năm dục, rồi nhàm bỏ, xuất gia tu phạm hạnh, mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, ví như vị thầy ảo thuật hoặc đệ tử, rất giỏi phương pháp ảo thuật, tạo ra

nhiều thứ rất hấp dẫn của năm dục, rồi cùng nhau tự do vui hưởng. Theo ông thì sao, những thứ do trò ảo thuật kia làm ra, có thật không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát cũng lại như thế, vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các loại hữu tình, nên tạo phương tiện khéo léo, giả hiện hưởng thụ năm dục, thật ra không có việc đó, nhưng Đại Bồ-tát ấy, ở trong năm dục, cực kỳ nhằm chán, không bị tội lỗi của năm dục làm ô nhiễm, dùng vô lượng phương pháp để chỉ trích, mạt sát các dục; vì dục là lửa dữ thiêu đốt thân tâm; vì dục là thứ dơ bẩn làm ô nhiễm mình và người, vì dục là thứ dẫn đầu đã, đang và sẽ luôn làm tổn hại, vì dục là giấc oán, đêm dài, rình tìm làm suy tổn; dục như thuốc cỏ, dục như trái đắng, dục như gươm bén, dục như đồng lửa, dục như đồ độc, dục như huyễn hoặc, dục như giếng tối, dục như quỷ Chiên-trà-la giả làm người thân...

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát dùng vô lượng lời lẽ nặng nề như vậy để chỉ trích, mạt sát các dục, đã hiểu rất rõ tội lỗi của các dục, thì đâu có thật sự hưởng thụ chúng, chỉ vì sự lợi ích nhằm giáo hóa chúng hữu tình, nên đã sử dụng phương tiện khéo léo giả hiện thụ hưởng các dục.

Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sát như thế này: Thật có Bồ-tát, mà chẳng thấy có Bồ-tát, chẳng thấy có tên Bồ-tát, chẳng thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy có tên Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy tu hành, chẳng thấy chẳng tu hành. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, tự tánh Bồ-tát là không, tên Bồ-tát là không. Vì sao vậy? Vì tự tánh của sắc là không, chứ chẳng phải do không có mà gọi là không. Cái không của sắc chẳng phải sắc, sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, chứ chẳng phải do không có mà gọi là không. Cái không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, đây chỉ có tên gọi là Bồ-đề; đây chỉ có tên gọi là Tát-đỏa; đây chỉ có tên gọi Bồ-đề Tát-đỏa; đây chỉ có tên gọi; nên gọi đó là không; đây chỉ có tên, gọi đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; tự tánh là như vậy, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chẳng thấy sinh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì sao? Vì chỉ giả lập những cái tên tạm đối với các pháp để phân biệt; giả lập cái tên tạm, theo đó, khởi lên ngôn thuyết, gọi như thế này, như thế kia, rồi sinh khởi chấp trước thế này thế nọ. Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả những cái như thế, đều chẳng thấy có; do chẳng thấy có mà không sinh chấp trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sát như thế này: Bồ-tát chỉ có tên gọi; Phật chỉ có tên gọi; Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ có tên gọi; sắc chỉ có tên gọi; thọ, tưởng, hành, thức chỉ có tên gọi; nhãn xứ chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ có tên gọi; sắc chỉ có tên gọi; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ có tên gọi; nhãn giới chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chỉ có tên gọi; sắc giới chỉ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có tên gọi; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chỉ có tên gọi; nhãn thức giới chỉ có tên gọi; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới chỉ có tên gọi; nhãn xúc chỉ có tên gọi; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc chỉ có tên gọi; nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ chỉ có tên gọi; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra các thọ chỉ có tên gọi; địa giới chỉ có tên gọi; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ có tên gọi; nhân duyên chỉ có tên gọi; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chỉ có tên gọi; do duyên sinh ra các pháp chỉ có tên gọi; vô minh chỉ có tên gọi; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chỉ có tên gọi; Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ có tên gọi; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ có tên gọi; pháp không bên trong chỉ có tên gọi; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đều chỉ có tên gọi; bốn Niệm trụ chỉ có tên gọi; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều chỉ có tên gọi; pháp môn giải thoát Không chỉ có tên gọi; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chỉ có tên gọi; Thánh đế khổ chỉ có tên gọi; các pháp Thánh đế tập, diệt, đạo đều chỉ có tên gọi; bốn Tĩnh lự chỉ có tên gọi; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chỉ có tên gọi; tám Giải thoát chỉ có tên gọi; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chỉ có tên gọi; pháp môn Đà-la-ni chỉ có tên gọi; pháp môn Tam-ma-địa chỉ có tên gọi; bậc Cực hỷ chỉ có tên gọi; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân đều chỉ có tên gọi; bậc Tịnh quán chỉ có tên gọi; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chỉ có tên gọi; năm loại mắt chỉ có tên gọi; sáu pháp thần thông chỉ có tên gọi; mười lực của Như Lai chỉ có tên gọi; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều chỉ có tên gọi; ba mươi hai tướng của Đại sĩ chỉ có tên gọi; tám mươi vẻ đẹp kèm theo chỉ có tên gọi; pháp không quên mất chỉ có tên gọi; tánh luôn luôn xả chỉ có tên gọi; trí Nhất thiết chỉ có tên gọi; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chỉ có tên gọi; trí Nhất thiết trí chỉ có tên gọi; vĩnh viễn dứt tận gốc phiền não và thói xấu đeo đẳng nhiều đời chỉ có tên gọi; các quả Dự lưu chỉ có tên gọi; các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chỉ có tên gọi; Độc giác Bồ-đề chỉ có tên gọi; tất cả hạnh Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chỉ có tên gọi; pháp thế gian chỉ có tên gọi; pháp xuất thế gian chỉ có tên gọi; pháp hữu lậu chỉ có tên gọi; pháp vô lậu chỉ có tên gọi; pháp hữu vi chỉ có tên gọi; pháp vô vi chỉ có tên gọi. Nay Xá-lợi Tử, như ngã, chỉ có tên gọi; gọi đó là ngã, thật không thể được. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, cái biết, cái thấy... cũng chỉ có tên gọi; nghĩa là từ hữu tình cho đến người thấy, vì là không, nên không thể được, chỉ theo thế tục mà giả đặt tên tạm, các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Vì thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy có ta, cho đến người thấy cũng không thấy tất cả pháp tánh.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hết mực thâm diệu như

thế, trừ trí tuệ của chư Phật, còn tất cả trí tuệ của các hàng Thanh văn, Độc giác, đều không thể sánh kịp. Vì cái không, thì không thể nắm bắt được. Tại sao vậy? Đại Bồ-tát ấy, đối với tên gọi và cái được đặt tên, đều không có chỗ được, vì không xem thấy có, nên không hề chấp trước. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nếu có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì gọi là khéo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vô cùng thâm diệu.

Xá-lợi Tử, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên, có nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy cả châu Thiệm-bộ, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, mà trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, vì trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp. Xá-lợi Tử, bỏ qua châu Thiệm-bộ, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên, nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy cả bốn đại châu, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, còn trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp. Xá-lợi Tử, bỏ qua bốn đại châu, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên, nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy một thế giới ba lần ngàn, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp. Xá-lợi Tử, vượt qua thế giới ba lần ngàn, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng..., đầy cả vô số thế giới chư Phật trong mười phương, sánh với trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trí tuệ của vị Đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả loài hữu tình hướng đến Niết-bàn, mà trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, trí tuệ đạt được trong một ngày của vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa, thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như trí tuệ của hàng Thanh văn thừa với các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; như trí tuệ của hàng Độc giác thừa, như trí tuệ của Đại Bồ-tát, như trí tuệ của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các thứ trí tuệ ấy đều không sai biệt, không chống trái nhau, không sinh, không diệt, tự tánh đều không; nếu là pháp không sai biệt, không chống trái nhau, không sinh diệt, tự tánh không, vậy sự sai biệt của pháp này đã không thể nắm bắt được, thì tại sao Thế Tôn bảo là trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ trong một ngày mà trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, trí tuệ của một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ trong một ngày, đã hoàn thành được việc thù thắng, còn trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác có được việc này không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, một vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu trí tuệ trong một ngày, khởi lên ý nghĩ: “Ta nên tu hành trí Nhất thiết tướng vi diệu, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình”; vị Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, đã giác ngộ tất cả tướng rồi, dùng phương tiện an lập cho tất cả hữu tình, đưa họ vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư; thế thì trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác có làm được việc này không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Lại nữa Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, hàng Thanh văn, Độc giác, ai có thể khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột rồi dùng phương tiện để an lập cho tất cả loài hữu tình nơi cảnh giới Niết-bàn Vô dư không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Lại nữa Xá-lợi Tử, ông nghĩ sao, hàng Thanh văn, Độc giác, ai có thể khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; ta sẽ tu hành thù thắng bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; ta sẽ tu hành thù thắng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ta sẽ tu hành thù thắng tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; ta sẽ tu hành thù thắng các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; ta sẽ an trụ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; ta sẽ an trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; ta sẽ an trụ thù thắng bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; ta sẽ tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa; ta sẽ tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; ta sẽ hoàn thành thân thông Bồ-tát, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; ta sẽ hoàn thành năm loại mắt, sáu phép thân thông; ta sẽ hoàn thành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ta sẽ hoàn thành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; ta sẽ hoàn thành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; ta sẽ hoàn thành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vĩnh viễn dứt trừ tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều khởi lên ý nghĩ: ta sẽ tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến lúc ta sẽ vĩnh viễn dứt tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Xá-lợi Tử, thí như loài đom đóm không hề nghĩ như thế này: ánh sáng của ta có thể chiếu khắp châu Thiệm-bộ, khiến cho đâu đâu cũng sáng rực lên; cũng như vậy, hàng Thanh văn, Độc giác không nghĩ như thế này: Ta sẽ tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến ta sẽ vĩnh viễn dứt trừ tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Xá-lợi Tử, thí như ánh sáng chói chang của mặt trời, chiếu khắp châu Thiệm-bộ, không chỗ nào là không chiếu đến; cũng như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường khởi lên ý nghĩ như thế này: Ta sẽ tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến ta sẽ vĩnh viễn dứt sạch tận gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện để an lập cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình, ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Xá-lợi Tử, vì thế nên biết là trí tuệ của hàng Thanh văn, Độc giác, sánh với trí tuệ tu tập trong một ngày của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát có khả năng vượt các bậc Thanh văn, Độc giác; có khả năng chứng được bậc Bồ-tát không thoái chuyển; có khả năng làm sáng tỏ đạo giác ngộ cao tột của Đức Phật?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, luôn dùng phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lực ba-la-mật-đa; an trụ nơi pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên có khả năng vượt hơn tất cả bậc Thanh văn, Độc giác; có khả năng chứng đắc bậc Bồ-tát không thoái chuyển và làm sáng tỏ đạo giác ngộ cao tột của Đức Phật.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ ở bậc nào mà có khả năng làm ruộng phước tốt cho hàng Thanh văn, Độc giác?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, với phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực ba-la-mật-đa; an trụ nơi các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho đến an tọa trên tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường làm ruộng phước cho hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nương vào Đại Bồ-tát ấy mà tất cả pháp thiện xuất hiện ở thế gian, nghĩa là do nhờ Đại Bồ-tát mà có mười nẻo nghiệp thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, việc làm phước mang tính bố thí, việc làm phước mang tính giữ giới, việc làm phước mang tính tu hành... xuất hiện ở thế gian. Lại do nhờ Đại Bồ-tát mà có bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, xuất hiện ở thế gian.

Lại do nhờ Đại Bồ-tát mà:

- Có các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian.

- Có pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

- Có tất cả pháp, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xuất hiện ở thế gian.

- Có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xuất hiện ở thế gian.

- Có tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười bậc Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

- Có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

- Có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

- Có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian.

- Có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

- Có vô lượng, vô số, vô biên các pháp lành, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật xuất hiện ở thế gian.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các cõi trời Tứ đại Thiên vương,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có các cõi trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có các hàng Đại Bồ-tát và các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có nên báo ân đối với thí chủ không?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khỏi phải báo ân đối với các thí chủ. Vì sao? Là vì đã báo nhiều rồi. Do đâu mà nói như thế? Nay Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát chính là đại thí chủ, đã bố thí cho các loài hữu tình vô lượng các pháp lành, nghĩa là bố thí cho chúng hữu tình mười nẻo nghiệp thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ba việc làm phước mang tính bố thí, trì giới, tu hành.

Lại bố thí cho các loài hữu tình bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, các môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, các Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Lại bố thí cho hữu tình các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực ba-la-mật-đa.

Lại bố thí cho hữu tình các pháp không, pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Lại bố thí cho hữu tình tất cả các pháp, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Lại bố thí cho hữu tình tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Lại bố thí cho hữu tình các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười bậc Bồ-tát.

Lại bố thí cho hữu tình năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Lại bố thí cho hữu tình mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại bố thí cho hữu tình pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lại bố thí cho hữu tình các thứ trí: trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại bố thí cho hữu tình bốn pháp: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự; tạo sự thành

tự đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, các phương tiện khéo léo.

Lại bố thí cho hữu tình các đạo quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Lại bố thí cho hữu tình hạnh của tất cả Đại Bồ-tát, cùng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô số, vô biên các loại pháp thiện như thế, cho nên gọi Bồ-tát là bậc đại thí chủ. Như vậy là đã báo ân cho các thí chủ và là ruộng phước tốt làm sinh trưởng mọi phước đức thù thắng.

M

Phẩm 3: TƯƠNG ƯNG (1)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với pháp nào, mà gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của sắc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của sắc xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của sắc giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn thức giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhãn xúc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của địa giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của nhân duyên, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và có các duyên khác sinh ra, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của vô minh, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của Bồ thí ba-la-mật-đa nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của pháp không bên trong nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của chân như, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của bốn Niệm trụ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của Thánh đế khổ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của mười nẻo nghiệp thiện, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của năm giới cận sự, tám giới cận trụ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của việc làm lành mang tính bố thí, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của việc làm lành mang tính giữ giới, mang tính tu hành, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của bốn Tĩnh lự, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của tám Giải thoát, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của pháp môn giải thoát Không, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của bậc Cực hỷ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của năm loại mắt, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của sáu phép thần thông, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của mười lực của Phật, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của ba mươi hai tướng Đại sĩ, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của pháp không quên mất, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của tánh luôn luôn xả, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của trí Nhất thiết, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của trí Nhất thiết trí, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của việc vĩnh viễn đoạn trừ tận gốc tất cả phiền não, thói xấu nhiều đời, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của quả Dự lưu, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không

của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với cái không của ngã, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; do tương ứng với cái không của hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy..., nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với những cái không như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do khi tương ứng với những cái không như thế, chẳng thấy sắc, hoặc tương ứng, hoặc không tương ứng; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tương ứng hoặc không tương ứng. Vì sao vậy? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy sắc là pháp sinh hay là pháp diệt; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp sinh hay là pháp diệt; chẳng thấy sắc là pháp nhiễm hay là pháp tịnh; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp nhiễm hay là pháp tịnh.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc hợp với thọ, chẳng thấy thọ hợp với tưởng, chẳng thấy tưởng hợp với hành, chẳng thấy hành hợp với thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, không có một pháp nhỏ nhiệm nào hợp với một pháp nhỏ nhiệm nào, vì bản tánh là không. Do đâu mà nói như thế? Nay Xá-lợi Tử, cái không của các sắc, nó chẳng phải là sắc; các cái không của thọ, tưởng, hành, thức, chúng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, cái không của các sắc, nó chẳng phải là tướng biến đổi, ngăn ngại; cái không của các thọ, nó chẳng phải là tướng lãnh nạp; cái không của các tưởng, nó chẳng phải là tướng nắm bắt hình tượng; cái không của các hành, nó chẳng phải là tướng tạo tác; cái không của các thức, nó chẳng phải là tướng phân biệt. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá-lợi Tử, tướng không của các pháp ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Xá-lợi Tử, như vậy, trong cái không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không có sự sinh khởi của vô minh, không có sự diệt tận của vô minh; không có sự sinh khởi của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có sự diệt tận của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; không có đắc, không có hiện quán, không có Dự lưu, không có quả Dự lưu, không có Nhất lai, không có quả Nhất lai, không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn, không có A-la-hán, không có quả A-la-hán, không có Độc giác, không có quả vị Độc giác, không có Bồ-tát, không có hạnh Bồ-tát, không có Phật, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có quả vị Phật.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tương ứng với các pháp như vậy, nên gọi là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

